

Số: 101/TB-PCTT

Tiền Giang, ngày 09 tháng 5 năm 2024

THÔNG BÁO SỐ 140

Tình hình mặn khu vực tỉnh Tiền Giang đến sáng ngày 09/5/2024

Stt	Vị trí điểm đo	Độ mặn cao nhất (gam/lít)	So với ngày trước (gam/lít)	So với cùng kỳ năm 2023	So với cùng kỳ năm 2016
I	Trên Sông Tiền				
1	Cổng Xuân Hoà (xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo)	4,07	tăng 0,37 g/l	cao hơn 2,09 g/l	cao hơn 1,67 g/l
2	Vàm Tân Mỹ Chánh (phường 9, thành phố Mỹ Tho)	3,38	tăng 0,83 g/l	cao hơn 1,82 g/l	cao hơn 1,18 g/l
3	Công Viên Lạc Hồng (phường 1, thành phố Mỹ Tho)	3,30	tăng 1,0 g/l	cao hơn 1,91 g/l	cao hơn 1,4 g/l
4	Cầu Trường Chính Trị (xã Trung An, thành phố Mỹ Tho)	2,64	tăng 0,77 g/l	cao hơn 2,01 g/l	cao hơn 1,93 g/l
5	Cầu Xoài Hột (xã Bình Đức, huyện Châu Thành)	1,66	tăng 0,44 g/l	cao hơn 1,06 g/l	cao hơn 1,66 g/l
6	Cầu Kinh Xáng (xã Song Thuận, huyện Châu Thành)	0,92	tăng 0,23 g/l	cao hơn 0,59 g/l	cao hơn 0,92 g/l
7	Cầu Kim Sơn (xã Kim Sơn, huyện Châu Thành)	0,31	tăng 0,15 g/l	cao hơn 0,31 g/l	cao hơn 0,31 g/l
8	Cầu Phú Phong (xã Phú Phong, huyện Châu Thành)	0,20	tăng 0,2 g/l	cao hơn 0,2 g/l	cao hơn 0,2 g/l
II	Trên Sông Soài Rạp và Kênh Chợ Gạo				
1	Cầu Nổi (xã Bình Đông, thành phố Gò Công)	17,00	giảm 0,7 g/l	cao hơn 5,3 g/l	cao hơn 1,8 g/l
2	Cổng số 3 (xã Đồng Sơn, huyện Gò Công Tây)	17,10	giảm 0,43 g/l	cao hơn 9,1 g/l	cao hơn 2,6 g/l
3	Cầu Chợ Gạo (thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo)	16,80	giảm 0,85 g/l	cao hơn 8,9 g/l	cao hơn 1,1 g/l
4	Bến Đò Xuân Đông (xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo)	13,24	tăng 0,34 g/l	cao hơn 6,54 g/l	cao hơn 1,84 g/l

III Trên Sông Hàm Luông					
1	Mỹ Hóa P 7, TP Bến Tre (45km) Cách sông Tiền 29km	4,40	tăng 0,3 g/l	cao hơn 1,2 g/l	cao hơn 0,9 g/l
2	An Hiệp Xã An Hiệp, CT, BT (55km) Cách sông Tiền 19km	3,20	tăng 0,6 g/l	cao hơn 2,3 g/l	cao hơn 1,3 g/l
3	Vàm Mơn Phú Sơn, Chợ lách, BT(65km) Cách sông Tiền 9km	1,00	tăng 0,4 g/l	cao hơn 0,8 g/l	cao hơn 0,9 g/l
IV Trên Sông Vàm Cỏ Tây					
1	Tân An Cầu Tân An, TP Tân An (75km)	10,80	tăng 0,5 g/l	cao hơn 9,6 g/l	thấp hơn 0,7 g/l

- Dự án ngọt hóa Gò Công:

- + Cổng Xuân Hòa vận hành lấy gạn. Các cổng còn lại đóng ngăn mặn.
- + Mực nước trên kênh trục chính: từ -0,35 mét đến -0,32 mét.

- Dự án Phú Thạnh-Phú Đông:

- + Tất cả các cổng đóng ngăn mặn.
- + Mực nước trên kênh trục chính: từ -0,94 mét đến -0,93 mét.

- Dự án Bảo Định:

- + Cổng Gò Cát, Bảo Định, Xoài Hột đóng ngăn mặn.
- + Mực nước trên kênh trục chính: từ +0,07 mét đến +0,19 mét.

- Các cổng trên đường tỉnh 864 (giai đoạn 1): Cổng Âu Nguyễn Tấn Thành, Cầu Cổng, Rạch Gầm đóng ngăn mặn. Cổng Cây Còng, Chùa 1, Hai Tân, Mù U, Cái Sơn vận hành tự do. Cổng Phú Phong vận hành lấy nước.

Nơi nhận:

- Sở NN&PTNT Tiền Giang;
- Cty TNHH MTV Khai thác CTTL TG;
- UBND các huyện, thị, thành;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện;
- Phòng Kinh tế TPMT, TP Gò Công và TX Cai Lậy;
- Chi cục Thủy lợi;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Tiền Giang;
- Lưu VT.

**TL.TRƯỞNG BAN
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Đức Thịnh